

Số: 1723/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 989/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1986

Thường trú: Số 88/96/11 Nguyễn Văn Q, khu phố a, phường Phú T, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 15 đường Công Lý, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1976

Thường trú: Số Số 88/96/11 Nguyễn Văn Q, khu phố a, phường Phú T, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh..

Địa chỉ: 15 đường Công Lý, Khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/7/2021.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 do Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23/7/2010).

Về con chung: Có 02 người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 01/10/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 13/4/2020.

Bà Nguyễn Thị Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 01/10/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 13/4/2020, việc cấp dưỡng nuôi con bà N tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ tự nguyện chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Có 02 người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 01/10/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 13/4/2020.

Bà Nguyễn Thị Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Vũ Gia H, sinh ngày 01/10/2012 và Vũ Gia B, sinh ngày 13/4/2020, việc cấp dưỡng nuôi con bà N tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ tự nguyện chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0059212 ngày 21/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Lệ N và ông Vũ Văn Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt